

Bản án số: 219/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phương
2. Ông Trần Quảng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/6/1990; Nơi sinh: HN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn YN, xã HN, huyện SS, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1970; Vợ, con chưa có; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Bùi Nhật H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/12/1994; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm DD, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Như B, sinh năm 1966, con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; Vợ, con chưa có; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Hoàng Tiến D**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/6/1992; Nơi sinh: Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã YT, huyện YTH, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Ngọc F, sinh năm 1965, con bà: Trần Thị E, sinh năm 1969; Vợ, con chưa có; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lê Văn G**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/6/1993; Nơi sinh: Hà Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn ĐP, xã LH, huyện KB, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang I, sinh năm 1972, con bà: Trịnh Thị J, sinh năm 1971; Vợ là Kiều Thị X, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2019; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

* Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị Z, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 6, phường TT, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Ông Trần Ngọc W, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 6, phường TT, TP T, tỉnh Thái Nguyên
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng trọ của bà Phạm Thị Z (sinh năm 1956, HKTT: Tổ 06, phường TT, thành phố T; bà Z là chủ sở hữu phòng trọ) có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc. Sau khi tiếp nhận tin báo, tổ công tác đã phối hợp cùng Công an phường TT kiểm tra địa điểm nêu trên. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện 04 đối tượng gồm: Lê Văn G, Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại phòng trọ số 22 trên tầng hai, là phòng do Lê Văn G thuê của bà Phạm Thị Z. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh gồm 52 quân bài; số tiền 930.000 đồng của Nguyễn Văn V; số tiền 12.500.000 đồng của Bùi Nhật H; số

tiền 7.753.000 đồng của H Tiến D và số tiền 570.000 đồng của Lê Văn G, đều là loại tiền Việt Nam đồng.

Ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Nhật H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965 739 366; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, vỏ màu xanh dương, lắp số thuê bao 0964 851 555 của H Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphoen 5s, màu trắng bạc, lắp số thuê bao 0977 732 628 của Nguyễn Văn V.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, Bùi Nhật H gọi điện rủ H Tiến D, sau đó D gọi điện cho Nguyễn Văn V, rủ sang phòng trọ của Lê Văn G thuộc tổ 6, phường TT, thành phố Thái Nguyên để đánh bạc. Tại đây, D sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài D mua trước đó để chơi đánh bạc với V bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khoảng 10 phút sau, Bùi Nhật H đến và tham gia đánh bạc cùng D và V. Khi ba đối tượng đang chơi thì Lê Văn G về phòng. Sau khi tắm xong, G cũng tham gia đánh bạc. Bốn đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền tại giường ngủ bên trong phòng trọ. Các đối tượng quy định hình thức đánh bạc như sau:

Bắt đầu chơi, người chia bài sẽ chia cho mỗi người 10 quân bài, số bài còn lại sẽ để ở giữa và không sử dụng đến trong suốt quá trình đánh ván bạc đó. Đánh theo thứ tự từ trái qua phải bắt đầu từ người chia bài. Người chơi có thể đánh quân bài tùy ý, không tính theo chất của quân bài. Người đánh sau có quân bài to hơn thì sẽ đánh, nếu không thì báo bỏ và người tiếp theo bên phải sẽ được đánh tiếp, nếu vẫn không có bài to hơn thì bỏ, người kế tiếp được quyền đánh. Nếu không ai có bài đánh chặn với bài của người đầu tiên đánh thì người này tiếp tục đánh các quân bài khác tùy ý của mình. Các đối tượng quy định quân 2 là quân có giá trị lớn nhất, sau đó đến A và giá trị bé dần là K, Q,.....3. Trong một ván bạc, ai là người đánh được hết các quân bài trên tay trước là người thắng, những người khác sẽ đếm số lá bài còn lại trên tay và phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với mỗi lá bài là 10.000 đồng.

Nếu trong ván bạc, khi có người đánh quân bài 2 mà bị người kế tiếp bên phải sử dụng bộ tứ quý (tức là có 4 quân bài giống nhau) đánh chặn thì người đánh quân bài 2 phải trả cho người đánh chặn số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Khi vừa chia bài xong mà có người báo sâm thì người đó đánh các quân bài, cặp hoặc bộ bài của mình mà không ai chặn được thì những người còn lại phải trả cho người báo sâm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nếu bài có 04 quân bài 2 thì đương nhiên được sâm. Nếu người báo sâm bị một trong những người còn lại có quân bài đánh chặn được thì người này phải trả cho người chặn được số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Nếu trong ván bạc, người nào không đánh được quân bài nào trong những quân được chia thì gọi là cháy, người này phải trả cho người thắng ván bạc đó số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi đánh bạc, V mang theo số tiền 1.100.000 đồng, khi bị bắt quả tang, V bị thu giữ số tiền 930.000 đồng. Bùi Nhật H mang số tiền 12.200.000 đồng, khi cơ quan Công an bắt quả tang thì H đã tự nguyện giao nộp số tiền trong ví và dưới chiếu tổng là 12.500.000 đồng. H Tiến D sử dụng số tiền 7.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang số tiền thu giữ của D còn lại là 7.753.000 đồng. Lê Văn G khai khi đánh bạc G để số tiền 570.000 đồng dưới chiếu, trước mặt G, toàn bộ số tiền này G sử dụng để đánh bạc.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 21.753.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài có một mặt màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, vỏ màu hồng, số Imei: 356697080487765, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965 739 366 thu giữ của Bùi Nhật H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, vỏ màu xanh dương, Imei: 867380045576194 867380045596200, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0964 851 555 thu giữ của H Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng bạc, Imei: 35203406088073, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0977732 628 thu giữ của Nguyễn Văn V.

Hiện số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Z khai: Bà là chủ phòng trọ số 22, phòng trọ này do Lê Văn G thuê của bà. Ngày 13/01/2021, bà hoàn toàn không biết việc các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ mà bà cho G thuê. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Z không có yêu cầu hoặc đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKSTPTN, ngày 15/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có một mặt màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 21.753.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, vỏ màu hồng, số Imei: 356697080487765, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965 739 366 thu giữ của Bùi Nhật H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, vỏ màu xanh dương, Imei: 867380045576194 867380045596200, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0964 851 555 thu giữ của H Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng bạc, Imei: 35203406088073, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0977732 628 thu giữ của Nguyễn Văn V.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang tại phòng trọ số 22 của Lê Văn G thuộc tổ 6, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (G thuê phòng trọ của bà Phạm Thị Z), Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”. Tổ công tác đã thu giữ số tiền 930.000 đồng của Nguyễn Văn V; 12.500.000 đồng của Bùi Nhật H; 7.753.000 đồng của H Tiến D và 570.000 đồng của Lê Văn G, đều là loại tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền thu được của các bị cáo là 21.753.000 đồng, các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một số vật chứng có liên quan, gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 3 chiếc điện thoại di động của Bùi Nhật H, H Tiến D và Nguyễn Văn V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành

tội phạm. Do vậy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo H, D, V rủ nhau đến phòng trọ của G để đánh bạc. Bị cáo G tự nguyện tham gia khi thấy ba bị cáo đang đánh bạc tại phòng trọ của mình. Điều đó cho thấy, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, xuất thân từ người dân lao động, các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ tài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 930.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn V; 12.500.000 đồng thu giữ của Bùi Nhật H; 7.753.000 đồng thu giữ của H Tiến D và 570.000 đồng thu giữ của Lê Văn G, tổng số tiền là 21.753.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, vỏ màu hồng, số Imei: 356697080487765, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965 739 366 thu giữ của Bùi Nhật H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, vỏ màu xanh dương, Imei: 867380045576194 867380045596200, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0964 851 555 thu giữ của H Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng bạc, Imei: 35203406088073, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0977732 628 thu giữ của Nguyễn Văn V, các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc, các bị cáo liên lạc rủ nhau đánh bạc bằng những chiếc điện thoại này, xét thấy đây là các tài sản dùng vào việc phạm tội, được coi là phương tiện phạm tội. Các tài sản này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên cần được chấp nhận.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ của Lê Văn G thuê của bà Phạm Thị Z để ở, việc các bị cáo đánh bạc, bà Z không biết và không liên quan nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý đối với bà Z là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, H Tiến D, Lê Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Bùi Nhật H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Hoàng Tiến D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Lê Văn G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện SS, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YTH, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn G cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện KB, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có một mặt màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 21.753.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, vỏ màu hồng, số Imei: 356697080487765, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0965 739 366 của Bùi Nhật H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P30 Pro, vỏ màu xanh dương, Imei: 867380045576194 867380045596200, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0964851555 của H Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng bạc, Imei: 35203406088073, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0977732628 của Nguyễn Văn V.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 315 ngày 13/4/2021 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Nhật H, Hoàng Tiến D, Lê Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HN, H.SS, HN;
- UBND xã YN, H.PL, TN;
- UBND xã YT, H.YTH, Hòa Bình;
- UBND xã LH, H.KB, Hà Nam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An

